

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINCI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINCI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINCI VIETNAM CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109407675

3. Ngày thành lập: 05/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 318 Đường Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984156679/0987434488

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
6.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
7.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
12.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
13.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
14.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
16.	Đúc sắt, thép	2431
17.	Đúc kim loại màu	2432
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
19.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ: Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng; Hoạt động trung gian tiền tệ; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản)	6619
43.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
44.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

47.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử như báo trộm hoặc báo cháy bao gồm cả việc bảo dưỡng	8020
48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MINH HƯỞNG	Thôn Vinh Tiến, Xã Trọng Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0340840033 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Số 318 đường Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	90,000	013466050	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	90,000		
3	NGUYỄN THẾ VƯƠNG	Thôn An Cư, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	112411993	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013466050

Ngày cấp: 19/09/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 318 đường Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 318 đường Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội